

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN KIM THÀNH  
TỈNH HẢI DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc L - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 23/2020/HN&GD-ST

Ngày 24/9/2020

“V/v Ly hôn”

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KIM THÀNH, TỈNH HẢI DƯƠNG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Đỗ Thị Hạnh

*Các Hội thẩm nhân dân:* Bà Nguyễn Thị Quy và ông Đào Xuân Tím

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Đinh Quốc Cường - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương tham gia phiên tòa:** Bà Lê Thị Vui - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 9 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 169/2020/TLST-HNGĐ ngày 01 tháng 7 năm 2020 về Ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 28a/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 10/8/2020, quyết định hoãn phiên tòa số 36/2020/QĐST-HN&GD ngày 08/9/2020 của Tòa án nhân dân huyện Kim Thành giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Trần Thị V – sinh năm 1994

Nơi ĐKKHKT: Thôn Thượng Đ, xã Thượng V, huyện KT, tỉnh HD.

Nơi cư trú: Thôn Phương Kh, xã Tuấn V, huyện KT, tỉnh HD.

2. *Bị đơn:* Anh Nguyễn Đăng L – sinh năm 1991

Nơi ĐKKHKT, nơi cư trú: Thôn Thượng Đ, xã Thượng V, huyện KT, tỉnh HD.

(Chị V có đơn xin xét xử vắng mặt, anh L đã được triệu tập hợp lệ lần 2 nhưng vẫn vắng mặt).

\* *Người làm chứng:* Ông Trần Văn Th – sinh năm 1969

Trú tại: Thôn Thượng Đ, xã Thượng V, huyện KT, tỉnh HD. Vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo đơn khởi kiện và các tài liệu có trong hồ sơ, nguyên đơn chị Trần Thị V trình bày: Chị và anh Nguyễn Đăng L kết hôn ngày 03/3/2018 tại UBND xã Thượng V, huyện KT, tỉnh HD trên cơ sở tự nguyện. Sau khi kết hôn anh chị chung sống với nhau tại Thượng V – KT – HD và chung sống hạnh phúc được khoảng gần 1 năm thì đến tháng 4 năm 2019 thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, không hợp

nhau, anh L không biết quan tâm lo lắng gì cho gia đình, không tu chí làm ăn, thường xuyên chơi bởi nợ nần bên ngoài, nhiều người đến đòi nợ liên tục nên anh cũng đã phải trả nợ cho anh L rất nhiều lần. Việc anh L vay mượn ai chị cũng không biết, chị thấy người ta đến đòi nợ bảo anh L vay họ để chơi bởi cá độ. Có lần anh L còn lấy xe của chị đi cầm nên chị đã phải trả tiền chuộc lại xe. Chị cùng gia đình cũng đã khuyên bảo anh L nhưng anh L không chịu thay đổi mà vẫn thường xuyên chơi bởi, không chịu tu chí làm ăn. Cuộc sống vợ chồng chị luôn căng thẳng, không có hạnh phúc, thường xuyên xúc phạm cãi chửi nhau, vợ chồng không có sự tôn trọng, yêu thương nhau. Mặc dù mâu thuẫn của anh chị đã được hai bên gia đình khuyên bảo hòa giải nhiều lần, nhưng tình cảm vợ chồng vẫn không thể hàn gắn được, mâu thuẫn vợ chồng vẫn trầm trọng. Chị đã bỏ về nhà bố mẹ đẻ chị ở Phường Kh – Tuấn V từ tháng 4 năm 2020 cho tới nay và anh chị chính thức ly thân nhau từ đó cho tới nay, không ai còn quan tâm tới ai nữa. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, không thể tiếp tục chung sống cùng nhau, mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, đời sống chung vợ chồng không thể kéo dài. Chị đề nghị được ly hôn với anh Nguyễn Đăng L.

Về con chung: Chị xác định vợ chồng không có con chung, chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung, nợ chung: Chị xác định vợ chồng không có tài sản chung, nợ chung và chị tự nguyện không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án nhiều lần triệu tập anh L và tổng đạt các văn bản tố tụng cho anh L nhưng anh L đều không đến Tòa án làm việc. Tòa án cùng với đại diện UBND xã Thượng V đến gia đình anh L để làm việc, nhưng anh L vắng mặt không có nhà. Xác minh tại địa phương xã Thượng V xác định hiện tại anh L vẫn cư trú tại địa phương, trong quá trình chung sống giữa chị V và anh L có phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do anh L ham chơi, nợ nần bên ngoài, anh L không chịu tu chí làm ăn nên vợ chồng có phát sinh mâu thuẫn, chị V đã bỏ về nhà bố mẹ đẻ ở xã Tuấn V, huyện KT từ tháng 4 năm 2020 cho đến nay, không quay về chung sống cùng anh L nữa. Chị V và anh L không có con chung với nhau.

Tòa án tiến hành làm việc với ông Trần Văn Thoản là bố đẻ chị V cũng xác định: Chị V và anh L trong quá trình chung sống có phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do anh L ham chơi, nợ nần bên ngoài, không quan tâm gì đến gia đình. Chị V đã về gia đình ông sinh sống từ tháng 4 năm 2020 cho tới nay. Trong thời gian chị V về gia đình ông ở thì anh L cũng không đến tìm gặp chị V nữa.

Tòa án đã ra quyết định đưa vụ án ra xét xử và triệu tập anh L đến tham

gia phiên tòa nhưng anh L vắng mặt. Tòa án quyết định hoãn phiên tòa và triệu tập anh L đến phiên tòa, nhưng tại phiên tòa hôm nay anh L vẫn vắng mặt. Trong quá trình đưa vụ án ra xét xử chị V có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt. Chị vẫn giữ nguyên quan điểm và yêu cầu khởi kiện. Anh L đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần 2 nhưng vẫn vắng mặt. Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa công bố tóm tắt nội dung vụ án và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án.

Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương phát biểu quan điểm:

- Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký phiên tòa thực hiện đúng thủ tục tố tụng; nguyên đơn chấp hành đúng pháp luật về tố tụng dân sự; bị đơn chưa chấp hành đúng pháp luật về tố tụng dân sự.

- Về việc giải quyết vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng: Điều b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 39 Bộ luật Dân sự. Các Điều 51, 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Luật Phí và Lệ phí; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Về hôn nhân: Xử cho chị Trần Thị V được ly hôn anh Nguyễn Đăng L. Về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự đều không yêu cầu giải quyết nên không xem xét, giải quyết. Về án phí: Chị Trần Thị V phải chịu án phí dân sự sơ thẩm ly hôn là 300.000 đồng.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Về tố tụng: Chị V vắng mặt và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, anh L đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần 2 nhưng vẫn vắng mặt. Căn cứ Điều b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự Tòa án xét xử vắng mặt chị V, anh L.

[2] Về hôn nhân: Chị Trần Thị V và anh Nguyễn Đăng L kết hôn năm 2018, việc kết hôn tuân thủ các điều kiện kết hôn theo luật định, được xác nhận là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn anh chị chung sống với nhau đến giữa năm 2019 thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do vợ chồng không hợp nhau, bất đồng quan điểm trong cuộc sống, vợ chồng không có sự tin tưởng yêu thương nhau, anh L ham chơi, không quan tâm gì đến gia đình. Anh chị đã sống ly thân từ tháng 4 năm 2020 đến nay nhưng anh L cũng không có biện pháp gì để cải thiện quan hệ hôn nhân với chị V. Trong quá trình Tòa án thụ lý giải quyết vụ án, anh L không có mặt theo giấy triệu tập của Tòa án để Tòa án hòa giải; thể hiện việc anh L bỏ mặc cho quan hệ hôn nhân đổ vỡ. Chị V vẫn kiên quyết đề nghị xin ly hôn với anh L. Như vậy, quan hệ hôn nhân giữa chị V

và anh L đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Vì vậy, Tòa án chấp nhận yêu cầu của chị Trần Thị V xin được ly hôn anh Nguyễn Đăng L là phù hợp với Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

[3] Về con chung: Chị Trần Thị V và anh Nguyễn Đăng L không có con chung với nhau.

[4] Về tài sản chung, nợ chung: Chị V xác định vợ chồng không có tài sản chung, nợ chung nên tự nguyện không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không xét.

[5] Về án phí: Căn cứ Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Chị V có đơn yêu cầu ly hôn nên phải chịu án phí dân sự sơ thẩm ly hôn.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 238, Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về hôn nhân: Cho chị Trần Thị V được ly hôn anh Nguyễn Đăng L.

2. Án phí: Chị Trần Thị V phải chịu án phí dân sự sơ thẩm ly hôn là 300.000 đồng, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai số: AA/2018/0001494 ngày 25/6/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương. Chị Trần Thị V đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm ly hôn.

Các đương sự được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

#### **Nơi nhận:**

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương;
- Ủy ban nhân dân xã Thượng Vũ, huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**(đã ký)**

**Đỗ Thị Hạnh**

